

Họ và tên giảng viên: Lê Văn Thông

Môn học: Kinh tế chính trị Mác – Lênin

Lớp: SS008.L22

Họ và tên sinh viên: Nguyễn Văn Cường

Mã số sinh viên: 19521301

KIỂM TRA CUỐI KÌ

Câu 1: (5 điểm)

Giá trị thặng dư TBCN là gì? Phân tích các phương pháp sản xuất giá trị thặng dư? Tại sao giá trị thặng dư siêu ngạch là hình thức biến tướng của giá trị thặng dư tương đối? Giá trị thặng dư TBCN thuộc về nhà tư bản có hợp lý hay không?

Câu 2: (5 điểm)

Tại sao một quốc gia phải tiến hành công nghiệp hóa? Phân tích đặc trưng chiến lược công nghiệp hóa của Hàn Quốc và bài học cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa của Việt Nam?

BÀI LÀM:

Câu 1:

* Giá trị thặng dư tư bản chủ nghĩa là giá trị mà người công nhân tạo ra nhưng họ không được nhận mà giá trị đó rơi hết tay của các nhà tư bản.

* Có 2 phương thức sản xuất giá trị thặng dư cơ bản: Phương pháp sản xuất giá trị thặng dư tuyệt đối và Phương pháp sản xuất giá trị thặng dư tương đối.

- Phương pháp sản xuất giá trị thặng dư tuyệt đối:

+ Sản xuất giá trị thặng dư tuyệt đối là phương pháp sản xuất ra giá trị thặng dư bằng cách kéo dài tuyệt đối ngày lao động của công nhân, trong điều kiện phần thời gian lao động cần thiết không thay đổi.

+ Các nhà tư bản tìm mọi cách kéo dài ngày lao động, nhưng ngày lao động có những giới hạn nhất định. Giới hạn trên của ngày lao động do thể chất và tinh thần của người lao động quyết định. Vì công nhân phải có thời gian ăn, ngủ, nghỉ ngơi, giải trí để phục hồi sức khỏe. Việc kéo dài ngày lao động còn vấp phải sự phản kháng của giai cấp công nhân. Còn giới hạn dưới của ngày lao động không thể bằng thời gian lao động tất yếu, tức là thời gian lao động thặng dư bằng không. Như vậy, về mặt kinh tế, ngày lao động phải dài hơn thời gian

lao động tất yếu, nhưng không thể vượt quá giới hạn về thể chất và tinh thần của người lao động.

- Phương pháp sản xuất giá trị thặng dư tương đối:

+ Phương pháp sản xuất giá trị thặng dư tương đối là phương pháp sản xuất giá trị thặng dư bằng cách rút ngắn phần thời gian lao động cần thiết. Từ đó kéo dài tương ứng phần thời gian lao động thặng dư, trong điều kiện độ dài ngày lao động không thay đổi.

+ Thời gian lao động tất yếu có quan hệ với giá trị sức lao động. Muốn rút ngắn thời gian lao động tất yếu phải giảm giá trị sức lao động. Muốn hạ thấp giá trị sức lao động phải giảm giá trị những tư liệu sinh hoạt thuộc phạm vi tiêu dùng của công nhân. Điều đó chỉ có thể thực hiện được bằng cách tăng năng suất lao động trong các ngành sản xuất ra những tư liệu sinh hoạt thuộc phạm vi tiêu dùng của công nhân và tăng năng suất lao động trong các ngành sản xuất ra tư liệu sản xuất để sản xuất ra những tư liệu sinh hoạt đó, tức là tăng năng suất lao động xã hội.

* Giá trị thặng dư siêu ngạch là hình thức biến tướng của giá trị thặng dư tương đối, vì giá trị thặng dư siêu ngạch và giá trị thặng dư tương đối đều dựa trên cơ sở tăng năng suất lao động, mặc dù một bên là dựa vào tăng năng suất lao động cá biệt, còn một bên dựa vào tăng năng suất lao động xã hội.

* Theo em, Giá trị thặng dư TBCN thuộc về nhà tư bản là hợp lí. Vì những lí do sau:

+ Các nhà tư bản đầu tư vốn và cơ sở vật chất.

+ Các nhà tư bản tạo công việc cho người lao động.

+ Khi các nguồn giá trị thặng dư đó rơi vào tay các nhà tư bản giúp họ mở rộng thêm mô hình kinh doanh, giúp phát triển kinh tế đất nước và tạo thêm nhiều công ăn việc làm.

+ việc giá trị thặng dư rơi vào tay nhà tư bản cũng giúp cho giá bán sản phẩm bớt bị đẩy lên cao.

Câu 2:

* Một quốc gia phải tiến hành công nghiệp hóa vì:

- vì công nghiệp hóa hiện đại hóa tạo điều kiện để biến đổi về chất lượng sản xuất, trang thiết bị sản xuất từ đó tăng năng suất lao động, tăng trưởng và phát triển kinh tế. góp phần ổn định và nâng cao đời sống nhân dân.

- Tạo điều kiện vật chất cho việc củng cố vai trò kinh tế của nhà nước, nâng cao năng lực cho mọi công dân, nhờ đó làm tăng sự phát triển tự do và toàn diện trong mọi hoạt động kinh tế của con người.

- Tạo điều kiện vật chất cho việc tăng cường củng cố an ninh và quốc phòng.

- Tạo điều kiện vật chất cho việc xây dựng nền kinh tế dân tộc tự chủ, đủ sức thực hiện sự phân công và hợp tác quốc tế. giúp cho các nước đang phát triển có thể theo kịp với các nước phát triển trên mọi lĩnh vực.

* Đặc trưng chiến lược công nghiệp hóa của Hàn Quốc:

- *Một là*, xây dựng thành công chiến lược tái thiết, phát triển kinh tế và thương hiệu quốc gia. Năm 1963, ngay sau khi đắc cử, với quyết tâm đưa Hàn Quốc trở thành một quốc gia thịnh vượng, Tổng thống Hàn Quốc Pắc Chung Hy đã đưa ra Kế hoạch phát triển kinh tế 5 năm, tập trung đẩy mạnh triển khai Chiến lược tăng trưởng kinh tế theo hướng xuất khẩu, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng các tập đoàn kinh tế lớn (chaebol). Bên cạnh nguồn viện trợ từ nước ngoài, Hàn Quốc thực hiện chính sách “thắt lưng buộc bụng” hà khắc nhằm huy động toàn bộ sức dân vào công cuộc phát triển đất nước. Sau nhiều năm triển khai, sự đồng lòng cùng tinh thần đoàn kết và ý chí vươn lên mạnh mẽ đã giúp Hàn Quốc làm nên “*kỳ tích sông Hàn*” với sự ra đời của hàng loạt chaebol, như Samsung, Daewoo, Hyundai hay LG,... góp phần đưa quốc gia này trở thành một trong bốn “con rồng” kinh tế châu Á vào đầu những năm 90 của thế kỷ XX.

Hai là, phát triển ngành công nghiệp văn hóa (nhất là văn hóa giải trí) gắn với các yếu tố quốc tế (các sản phẩm văn hóa không chỉ tiêu thụ ở trong nước mà còn phục vụ xuất khẩu). Ngay từ những năm 50 của thế kỷ XX, Hàn Quốc đã triển khai nhiều kế hoạch và chính sách văn hóa nhằm thúc đẩy sự phát triển của ngành văn hóa, đưa văn hóa trở thành một trong những ưu tiên hàng đầu trong chiến lược phát triển quốc gia; thành lập nhiều cơ quan, tổ chức. Qua các giai đoạn phát triển, Hàn Quốc đều kiên định mục tiêu chung là “xuất khẩu” văn hóa ra các thị trường quốc tế, đưa Hàn Quốc trở thành “cường quốc” về công nghiệp giải trí.

Ba là, triển khai “chính sách Ánh Dương” nhằm thúc đẩy quan hệ với Cộng hòa Dân chủ Nhân dân (CHDCND) Triều Tiên. Với chủ trương “ngoại giao hòa đàm”, “ngoại giao nhân dân”, chính sách Ánh Dương được đánh giá là đường lối đối ngoại mềm dẻo và hiệu quả nhất của Hàn Quốc trong việc hướng tới mục tiêu chấm dứt tình trạng “chiến tranh lạnh” trên bán đảo Triều Tiên trong suốt nửa thế kỷ và đưa quan hệ giữa hai miền Triều Tiên xích lại gần nhau hơn.

Bốn là, chính sách giáo dục. Sau khi giành độc lập, với tinh thần tự tôn dân tộc, Hàn Quốc đã nỗ lực nhanh chóng khôi phục lại các giá trị văn hóa bằng việc xóa nạn mù chữ, khôi phục ngôn ngữ truyền thống và ngành Hàn Quốc học, giáo dục người dân Hàn Quốc trân trọng và gìn giữ bản sắc văn hóa truyền thống - “linh hồn” của dân tộc. Chính phủ Hàn Quốc còn triển khai nhiều chính sách để quảng bá, mở rộng ảnh hưởng của văn hóa ra bên ngoài, như thúc đẩy nghiên cứu Hàn Quốc học và giảng dạy tiếng Hàn Quốc ở nước ngoài, nhất là tại khu vực châu Á, trong đó có Việt Nam; thành lập các viện nghiên cứu, quỹ phát triển, các chương trình trao đổi học thuật và văn hóa với quốc tế.

* Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam :

- Việt Nam có nhiều điều để học hỏi từ mô hình phát triển của Hàn Quốc. Về giáo dục, Việt Nam nên thực hiện một hệ thống giáo dục gắn kết kỹ năng của một sinh viên tốt nghiệp đại học với nhu cầu của thị trường lao động. Việt Nam đang không tận dụng tối đa lực lượng lao động mới cũng như các kiến thức giáo dục chuyên môn không được áp dụng, khiến cho năng suất lao động giảm sút. Giáo trình giảng dạy cần phải được thay đổi cũng như cập nhật các tiêu chuẩn đầu ra đại học. Hệ thống giáo dục nên được xây dựng dựa trên mục đích cân bằng nguồn cung và nhu cầu lực lượng lao động.

- Việt Nam còn có thể học tập Hàn Quốc trong cách sử dụng nguồn hỗ trợ nước ngoài. Chính phủ nên đóng vai trò chủ động phân phối nguồn vốn dựa trên các mục tiêu quốc gia. Với một nền kinh tế dựa vào xuất khẩu, Việt Nam có thể học tập cách phân phối theo khu vực kinh tế, quản lý dòng vốn và giám sát các dự án thực hiện dựa trên nguồn vốn viện trợ. Là quốc gia đứng thứ 2 về tổng số vốn ODA và đứng thứ nhất về giá trị FDI tại Việt Nam, Hàn Quốc có thể chuyển giao kinh nghiệm của mình qua nhiều kênh khác nhau: các hội thảo, đề án nghiên cứu, quá trình chuyển giao công nghệ.

- Từ mô hình các tập đoàn kinh tế như chaebol của Hàn Quốc, Việt Nam đã đúc rút được nhiều kinh nghiệm để xây dựng những tập đoàn kinh tế quốc doanh. Bản chất các chaebol chính là các tập đoàn tư nhân nhưng có vai trò lớn trong nền kinh tế quốc gia và được hưởng nhiều ưu đãi từ Chính phủ. Kinh nghiệm từ Hàn Quốc cho thấy, việc tái cơ cấu lại và mạnh mẽ loại bỏ những mắt xích yếu kém thông qua mua bán và sáp nhập các tập đoàn này là cần thiết.